

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THU TRANG

**CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ  
PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ  
THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP - MỘT SỐ  
VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự

*Mã số* : 60 38 40

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Phạm Mạnh Hùng

*Phản biện 1*:

*Phản biện 2*:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2012.

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		Trang
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
<b>MỞ ĐẦU</b>	1		
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>	7		
1.1. Khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	7		
1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp	7		
1.1.2. Khái niệm người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	12		
1.2. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong lịch sử phát triển của pháp luật hình sự nước ta trước năm 1999 và của một số nước trên thế giới	22		
1.3. Quy định của Bộ luật Hình sự 1999 về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	27		
1.3.1. Khái quát các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong Bộ luật hình sự 1999	27		
1.3.2. Các dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	30		
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>	38		
2.1. Thực trạng các hành vi vi phạm hoạt động tư pháp của cán bộ các cơ quan tư pháp	38		
2.1.1. Thực trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo hành vi xâm phạm	38		
		hoạt động tư pháp của cán bộ các cơ quan tư pháp	
		2.1.2. Một số hành vi vi phạm pháp luật cụ thể của cán bộ cơ quan tư pháp trong quá trình giải quyết vụ án hình sự	47
		2.2. Thực trạng giải quyết các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	59
		2.3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	64
		<b>Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>	69
		3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật	69
		3.2. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn và áp dụng pháp luật	73
		3.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp	74
		3.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan đến việc giải quyết các vụ án	75
		3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động tư pháp, các cơ quan tư pháp và cán bộ thuộc cơ quan tư pháp	77
		3.5.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện quyền giám sát tư pháp của các cơ quan dân cử	77
		3.5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật đối với việc thực hiện các hoạt động tư pháp, các cơ quan tư pháp và cán bộ thuộc cơ quan tư pháp	77
		3.6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan tư pháp, các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ các cơ quan tư pháp	79
		3.7. Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với các cơ quan tư pháp	79
		<b>KẾT LUẬN</b>	81



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong phạm vi chức năng của mình, các cơ quan tư pháp trong hệ thống cơ quan nhà nước ta có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân; bảo đảm để mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật.

Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan này thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, được pháp luật tổ tụng gọi là hoạt động tư pháp. Như vậy, hoạt động tư pháp là hoạt động quyền lực Nhà nước do các cơ quan tư pháp thực hiện. Các hoạt động này do người đại diện của các cơ quan tư pháp nhân danh Nhà nước trực tiếp thực hiện tùy theo chức danh được bổ nhiệm.

Trong những năm qua, hoạt động của các cơ quan tư pháp ở nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhất là trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động của các cơ quan tư pháp ở nước ta cũng còn không ít những hạn chế thiếu sót, đặc biệt là các hành vi vi phạm pháp luật của các cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

Vi vậy, để đảm bảo hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan tư pháp Bộ luật hình sự 1999 đã quy định các tội xâm phạm hoạt động tư pháp tại Chương XXII từ điều 292 đến điều 314.

Về mặt lý luận, đã có nhiều tác giả đề cập tới trách nhiệm hình sự, tìm hiểu và bình luận về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong pháp luật hình sự Việt Nam, đảm bảo quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, hoặc nghiên cứu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp với tư cách là đối tượng của hoạt động điều tra

của Viện kiểm sát nhân dân. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

Thực tiễn các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp hiện nay ngày càng gia tăng, với tính chất các vụ án ngày càng nghiêm trọng, diễn biến phức tạp và hiệu quả đấu tranh chống các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp đạt hiệu quả chưa cao, còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Vi vậy, việc nghiên cứu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp nói chung và với đối tượng phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp nói riêng là một vấn đề cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Với nhận thức như vậy, tôi chọn đề tài: "***Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn***" làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình. Qua nghiên cứu Quy định về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp cũng như xác định thực trạng giải quyết các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp để nêu ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội xâm phạm lĩnh vực này.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm qua, việc nghiên cứu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu đã được công bố như:

- Trần Minh Hường, Đặng Thu Hiền: "*Tìm hiểu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp*", Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, năm 2002

- Phạm Thanh Bình, Nguyễn Vạn Nguyên: "*Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp*", Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, năm 1997

- Nguyễn Ngọc Diệp, Hồ Thị Nê: "*Tìm hiểu các tội hoạt động tư pháp: Trong Bộ luật hình sự 1999*", Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2001

- Nguyễn Tất Viễn, Luận án Phó tiến sĩ Khoa học Luật học: "*Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong luật hình sự Việt Nam*", năm 1996

- Nguyễn Huy Hoàn, Luận án tiến sĩ Luật học: "*Đảm bảo quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay*"., năm 2005

- Đề tài nghiên cứu khoa học: "*Thực trạng các tội xâm phạm hoạt động tư pháp và trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong cuộc đấu tranh chống các tội phạm này*", Chủ nhiệm đề tài Bùi Đức Long, Cơ quan chủ trì: Trường Cao đẳng kiểm sát, 1998...

Ngoài ra, các tội xâm phạm hoạt động còn đ- ợc đề cập ở các mức độ khác nhau trong các tạp chí, sách báo khác như là Giáo trình Luật hình sự của trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Các tác giả chủ yếu đề cập tới trách nhiệm hình sự, tìm hiểu và bình luận về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong luật hình sự Việt Nam, đảm bảo quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, hoặc nghiên cứu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp với tư cách là đối tượng của hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân. Chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu sâu về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ, phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận văn**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ về mặt lý luận những nội dung cơ bản của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp và thực trạng đấu tranh chống các tội phạm này theo quy định của Luật hình sự Việt Nam trong những năm gần đây. Trên cơ sở đó, luận văn đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, tác giả luận án đặt cho mình các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu quy định về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong lịch sử phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam và

các quy định về cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp và các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong Luật hình sự một số nước trên thế giới, phân tích khái niệm, các yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội xâm phạm hoạt động t- pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp trong Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện hành để làm sáng tỏ bản chất pháp lý và những nội dung cơ bản của các tội xâm phạm hoạt động t- pháp mà ng- ời phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan t- pháp theo luật hình sự Việt Nam.

Về mặt thực tiễn: Nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự về các tội xâm phạm hoạt động t- pháp mà ng- ời phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan t- pháp trong thời gian từ năm 2003 đến 2008, đồng thời phân tích những tồn tại và vướng mắc xung quanh việc áp dụng trên thực tiễn các quy định về loại tội phạm này nhằm đề ra phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật và các biện pháp chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

### **4. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp theo quy định của Luật hình sự Việt Nam

### **5. Cơ sở lý luận và ph- ơng pháp nghiên cứu**

Để đạt đ- ợc những mục đích đã đặt ra trên cơ sở lý luận là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận văn đã sử dụng một số ph- ơng pháp nghiên cứu nh- : Ph- ơng pháp so sánh, phân tích tài liệu, nghiên cứu lịch sử và ph- ơng pháp tổng hợp, cũng nh- những thành tựu của khoa học Luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, xã hội học pháp luật; v.v... trong các công trình của các nhà khoa học- luật gia ở trong và ngoài n- ớc.

Ngoài ra, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào số liệu trong các báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và một số vụ án hình sự trong thực tiễn xét xử và thông tin trên mạng Internet để phân tích và đánh giá, tổng hợp các tri thức khoa học Luật hình sự.

### **6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn và điểm mới về khoa học của luận văn**

*Về mặt lý luận:* Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên đề cập một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội xâm phạm

hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp theo luật hình sự Việt Nam ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học.

*Về mặt thực tiễn:* Luận văn góp phần vào việc xác định đúng đắn những yếu tố cấu thành tội phạm của từng tội danh cụ thể trong ch- ong Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp cũng nh- nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật này trong giai đoạn từ năm 2003-2008 và nêu ra các đề xuất các các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa tham khảo cho cán bộ và học viên trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập về vấn đề này.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận chung về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp

*Chương 2:* Thực trạng đấu tranh chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp

*Chương 3:* Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

### *Chương 1*

## **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP**

**1.1. Khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp**

### **1.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp**

Khái niệm "Tư pháp" có hai cách hiểu: Thứ nhất, tư pháp là hoạt động bảo vệ pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp; Thứ

hai, tư pháp là thuật ngữ để chỉ các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực tư pháp và những hoạt động trong lĩnh vực tư pháp do các cơ quan này thực hiện.

Hoạt động tư pháp là hoạt động của các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và Cơ quan thi hành án trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động và giải quyết các quan hệ pháp luật khác được pháp sinh theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ các quyền của Nhà nước, của các tổ chức, của công dân. Hoạt động tư pháp là hoạt động quyền lực Nhà nước do các cơ quan tư pháp thực hiện. Các hoạt động này do người đại diện của các cơ quan tư pháp nhân danh Nhà nước trực tiếp thực hiện tùy theo chức danh được bổ nhiệm.

Điều 292 Bộ luật hình sự quy định: "Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án trong việc bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân."

### **1.1.2. Khái niệm người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp**

Hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn cụ thể thế nào là cơ quan tư pháp. Tuy nhiên, có thể hiểu cơ quan tư pháp là các cơ Nhà nước trực tiếp thực hiện quyền tư pháp trong quyền lực Nhà nước bao gồm Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án.

Trong cơ quan tư pháp có nhiều cán bộ, công chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nhất định như các cán bộ thực hiện các hoạt động tư pháp, các cán bộ thực hiện chức năng quản lý, các cán bộ giúp việc khác...

Cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp được bổ nhiệm theo điều kiện và cách thức điều luật quy định.

**1.2. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong lịch sử phát triển của pháp luật hình sự nước ta trước năm 1999 và của một số nước trên thế giới**

Trước khi ban hành Bộ luật hình sự 1999, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp đã được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau.

Trong Quốc triều hình luật hay còn gọi là Luật hình triều Lê (1440 - 1442) nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp được quy định tại hai chương với 78 điều.

Sau năm 1945, Nhà nước ta đã có một số văn bản pháp luật quy định một vài vấn đề để bảo đảm cho sự hoạt động của các cơ quan tư pháp, chống các hành vi lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp gây ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan tư pháp như hành vi che giấu tội phạm hoặc dùng nhục hình...

Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1985 quy định: Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của các Cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án trong việc bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân.

Trong chương này của Bộ luật hình sự gồm có 17 điều quy định về các tội phạm cụ thể xâm phạm hoạt động tư pháp.

Luật hình sự Hoa Kỳ có các chương: Không tôn trọng Tòa án (Chương 21), Chạy trốn, tha bắt hợp pháp (Chương 35), Cản trở việc thực hiện tư pháp (Chương 73), khám xét và bắt giam (Chương 109).

Theo Bộ luật hình sự của Vương quốc Thụy Điển, các tội xâm phạm đến hoạt động tư pháp được quy định tại nhiều chương khác nhau. Chương XV quy định riêng về tội khai báo gian dối, truy cứu trái pháp luật bao gồm các hành vi cung cấp thông tin sai sự thật, từ chối không khai báo sự thật, cố ý truy cứu trách nhiệm người không có tội, tố giác người không có tội, giả mạo hoặc tiêu hủy chứng cứ

### **1.3. Quy định của Bộ luật hình sự 1999 về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp**

#### ***1.3.1. Khái quát các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong Bộ luật hình sự 1999***

Bộ luật hình sự năm 1999 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999, có hiệu lực từ ngày 01/07/2000. Ngày 19 tháng 6 năm 2009, tại kỳ họp thứ 5 khóa 12 của Quốc hội đã thông qua Luật số 37/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung

một số điều Bộ luật hình sự 1999, có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2010. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp được quy định tại Chương XXII từ điều 292 đến điều 314. Trong đó, Điều 292 quy định về "Khái niệm tội xâm phạm hoạt động tư pháp" và các điều luật còn lại quy định các tội phạm.

So với Bộ luật hình sự năm 1985 thì Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung thêm 4 tội. Đó là các tội: Tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội (Điều 294), Tội ra quyết định trái pháp luật (Điều 296), Tội không thi hành án (Điều 305), Tội đánh tháo người bị giam giữ, người đang bị dẫn giải, người đang bị xét xử (Điều 312).

#### ***1.3.2. Các dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp***

Nhóm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp bao gồm 11 tội được quy định tại các điều từ 293 đến 303 Chương XXII Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất và đặc điểm riêng của từng yếu tố cấu thành tội phạm, các tội này có những dấu hiệu pháp lý có tính chất chung và những dấu hiệu pháp lý có tính chất riêng.

*\* Một số dấu hiệu pháp lý chung trong cấu thành tội phạm của các tội thuộc nhóm tội này*

Cũng giống như các tội xâm phạm hoạt động tư pháp khác, khách thể bị xâm hại của nhóm tội này là các quan hệ xã hội trong lĩnh vực tố tụng như hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nhằm đảm bảo cho các cơ quan này thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Tội phạm xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, gây tổn hại đến uy tín của các cơ quan tư pháp, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Về mặt chủ quan của tội phạm, trong các tội này, chỉ có tội "Thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn" được quy định tại Điều 301 mặt chủ quan của tội phạm được thực hiện ở lỗi vô ý. Còn lại 10 tội xâm phạm hoạt động tư pháp thuộc nhóm này đều được chủ thể thực hiện bởi lỗi cố ý. Động cơ thực hiện hành vi của chủ thể không phải là dấu hiệu bắt

buộc của cấu thành tội phạm các tội này mà chỉ có thể được coi là một yếu tố xem xét khi quyết định hình phạt.

*\* Một số dấu hiệu pháp lý riêng của các tội phạm cụ thể:*

Dấu hiệu pháp lý riêng để phân biệt giữa các tội với nhau thể hiện ở mặt khách quan và chủ thể của tội phạm. Chúng ta sẽ thấy sự khác biệt đó khi xem ở các tội phạm cụ thể như sau:

- *Tội "Truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội" quy định tại Điều 293 Bộ luật hình sự.*

+ Mặt khách quan của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp thực hiện là các hành vi nguy hiểm cho xã hội (gồm cả hành động và không hành động), xâm phạm trực tiếp đến hoạt động điều tra, truy tố xét xử, thi hành án và hậu quả do các hành vi nguy hiểm đó gây ra nếu có.

+ Chủ thể của tội này là người tiến hành tố tụng ở Cơ quan điều tra hoặc ở Viện kiểm sát nhân dân, hoặc Tòa án (trường hợp Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố bị can).

- *Tội "Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội" quy định tại Điều 294 Bộ luật Hình sự*

+ Mặt khách quan của tội "Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội" là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự mà không truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Cũng giống như chủ thể của tội "Truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội", chủ thể của tội này là người tiến hành tố tụng ở Cơ quan điều tra, ở Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án

- *Tội ra bản án trái pháp luật (Điều 295 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội phạm được biểu hiện ở hành vi ra bản án trái pháp luật. Bản án đó có thể là về hình sự, dân sự, hôn nhân - gia đình, lao động, hành chính...

Tội phạm được coi là hoàn thành tại thời điểm Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm quân nhân ký vào biên bản nghị án.

+ Chủ thể của tội phạm là người thực hiện hành vi phạm tội chỉ có thể là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm quân nhân.

- *Tội ra quyết định trái pháp luật (Điều 296 Bộ luật Hình sự)*

+ Hành vi khách quan của tội phạm này là việc ra quyết định trái pháp luật trong hoạt động tố tụng. Quyết định ở đây được hiểu là tất cả các loại quyết định mà người có thẩm quyền trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có quyền ký và ban hành theo quy định của pháp luật tố tụng. Quyết định trái pháp luật là quyết định mà nội dung của nó không phù hợp với pháp luật hiện hành.

Hậu quả của tội phạm là thiệt hại gây ra cho lợi ích của Nhà nước, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là yếu tố bắt buộc của tội này.

+ Chủ thể của tội phạm là những người có thẩm quyền ra quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Căn cứ để xác định dấu hiệu thẩm quyền ở đây là các quy định của luật tố tụng hình sự, dân sự...

- *Tội ép buộc nhân viên tư pháp làm trái pháp luật (Điều 297 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội phạm này thể hiện ở hành vi ép nhân viên tư pháp làm trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng. Nó có thể được biểu hiện qua việc tác động đến nhân viên tư pháp như ra mệnh lệnh, chỉ thị... hoặc gián tiếp tác động đến họ bằng những hình thức khác như có ý "bắn tin", "gợi ý" để biểu lộ thái độ ép buộc.

Tội ép buộc nhân viên tư pháp làm trái pháp luật có cấu thành vật chất, tội phạm hoàn thành khi hành vi ép buộc nhân viên làm trái pháp luật phải gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Chủ thể của tội phạm là những người có chức vụ quyền hạn trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức đoàn thể, có quyền lực nhất định đối với nhân viên tư pháp và đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để ép buộc nhân viên tư pháp làm trái quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

- *Tội dùng nhục hình (Điều 298 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở hành vi dùng nhục hình. Nghĩa là mọi hành vi mang tính chất hành hạ, gây đau đớn về thể xác,

xúc phạm nhân phẩm, danh dự của con người trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Có thể là đánh đập, không cho ăn, uống, giam cầm trong hầm tối, bắt đứng, ngồi hay nằm ở tư thế không tự nhiên...

+ Chủ thể của tội phạm là những người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Đó có thể là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Giám thị trại giam, trại cải tạo, cán bộ quản lý trại giam...

- *Tội bức cung (Điều 299 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội này có thể là những biện pháp tác động đến tinh thần hoặc thể chất của người bị thẩm vấn nhằm cưỡng ép người này khai báo sai sự thật ngoài ý muốn của họ.

+ Chủ thể của tội phạm là những người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Đó có thể là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán hoặc những người khác được có thẩm quyền trọng việc thẩm vấn.

- *Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án (Điều 300 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội làm sai lệch hồ sơ vụ án là một trong những hành vi thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy, làm hư hỏng các tài liệu, vật chứng của vụ án hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm làm cho nội dung hồ sơ vụ án không còn phù hợp với hồ sơ ban đầu khi chưa bị làm sai lệch.

+ Chủ thể của tội làm sai lệch hồ sơ vụ án phạm có thể là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký tòa án, nhân viên tư pháp khác, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự khi dùng các thủ đoạn làm sai lệch hồ sơ vụ án.

- *Tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn (Điều 301 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội này là khi người được giao, nhân viên trực tiếp quản lý, canh gác hoặc dẫn giải người bị giam, giữ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về quản lý, canh gác, dẫn giải người bị giam, giữ, để người đó trốn.

+ Chủ thể của tội phạm là những người trực tiếp quản lý, canh gác, dẫn giải người bị giam, giữ như: Giám thị trại giam, nhân viên quản lý trại giam, trại cải tạo, nhân viên bảo vệ, nhân viên canh gác, dẫn giải người bị giam giữ...

Khác với các tội khác quy định tại nhóm tội đang nghiên cứu. Chủ thể thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý.

- *Tội tha trái pháp luật người đang bị giam, giữ (Điều 302 Bộ luật Hình sự)*

+ Mặt khách quan của tội này bao gồm các hành vi như: Ra quyết định trả tự do trái pháp luật; tự ý trả tự do trái pháp luật người đang bị giam, giữ để thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác hoặc để hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn và trả tự do hoàn toàn cho người đang bị giam, giữ mà theo quy định của pháp luật người đó không được tha.

Ngoài ra, tội phạm có thể thực hiện các hành vi khác nhằm đặt người bị giam giữ ra ngoài sự kiểm soát, quản lý của pháp luật

+ Giống như chủ thể của tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn, chủ thể của tội phạm này là những người trực tiếp quản lý, canh gác, dẫn giải người bị giam, giữ như: Giám thị trại giam, nhân viên quản lý trại giam, trại cải tạo, nhân viên bảo vệ, nhân viên canh gác, dẫn giải người bị giam giữ...

- *Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn giam, giữ người trái pháp luật (Điều 303 Bộ luật Hình sự)*

+ Thể hiện ở một trong hai hành vi: Người có đủ thẩm quyền và có trách nhiệm đã không ra quyết định trả tự do hoặc quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn để trả tự do cho người được trả tự do theo quy định của pháp luật; hoặc người có trách nhiệm thi hành quyết định trả tự do, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho người bị giam, giữ đã không thực hiện quyết định trả tự do của cấp có thẩm quyền.

+ Chủ thể của tội phạm là những người mà theo quy định của pháp luật có thẩm quyền và trách nhiệm ra quyết định trả tự do, quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho người được trả tự do hoặc thi hành quyết định này đối với người được trả tự do theo quy định của pháp luật.

**Chương 2**

**THỰC TRẠNG ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP**

**2.1. Thực trạng các hành vi vi phạm hoạt động tư pháp của cán bộ các cơ quan tư pháp**

**2.1.1. Thực trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp của cán bộ các cơ quan tư pháp**

Trong nền kinh tế thị trường, cùng với sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội thì chúng ta cũng phải đối mặt với mặt trái của nó với nhiều vấn đề phức tạp như sự phân hóa giàu nghèo, tình trạng thất nghiệp. Số lượng tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến hoạt động tư pháp mà người thực hiện hành vi là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp trong thời gian qua gửi đến Cục điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thể hiện ở bảng sau:

*Bảng 2.1: Đơn tin báo, tố giác hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp của cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp (từ năm 2006 đến 2010)*

Năm	Số đơn, tin báo từ năm trước		Số đơn, tin báo đã nhận		Số đơn, tin báo đã giải quyết		Số đơn, tin báo đang giải quyết	
	Đơn tin	Vụ việc	Đơn tin	Vụ việc	Đơn tin	Vụ việc	Đơn tin	Vụ việc
2006	14	14	173	74	132	60	55	28
2007	55	28	184	78	200	73	39	33
2008	39	33	96	73	97	68	38	38
2009	38	38	69	67	96	94	11	11
2010	11	11	178	92	126	75	65	28
Tổng			700	384	651	370		

*Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

Thực tiễn công tác xác minh tin báo, tố giác tội phạm của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tất cả các đơn, tin gửi đến đều được thụ lý, xác minh và trả lời đến cá nhân, tổ chức gửi đơn. Qua đó giải quyết

được những vấn đề bức xúc của công dân đối với cán bộ tư pháp, tránh tình trạng tố cáo kéo dài. Trên cơ sở kết quả xác minh đã phát hiện, kiến nghị khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý cán bộ cũng như trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp, qua đó làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm.

Bảng số liệu sau đây thể hiện được đối tượng bị tố cáo phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp:

*Bảng 2.2: Các đối tượng bị tố cáo có hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp xảy ra trên địa bàn cả nước (từ năm 2006 - 2010)*

Năm	Cơ quan Công an			Viện kiểm sát			Tòa án			Cơ quan thi hành án		
	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Trung ương	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Trung ương	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Trung ương	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Trung ương
2006	19	18	0	05	08	0	17	06	01	14	05	0
2007	25	10	02	08	04	0	11	03	01	05	06	0
2008	30	22	03	05	03	01	09	10	03	09	12	0
2009	34	10	03	04	0	0	24	12	02	12	08	0
2010	65	24	02	10	4	02	35	13	03	14	6	0
Cộng	173	84	10	32	19	3	96	44	10	54	37	0
Tổng	267			54			150			91		

*Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

**2.1.2. Một số hành vi vi phạm pháp luật cụ thể của cán bộ cơ quan tư pháp trong quá trình giải quyết vụ án hình sự**

Các hành vi vi phạm pháp luật trong giai đoạn này thường thấy là vi phạm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ điều tra bao gồm hai dạng hành vi chính: Một là, hành vi không khởi tố vụ án hoặc không khởi tố bị can khi có đủ căn cứ cần phải khởi tố. Hai là, khởi tố vụ án, khởi tố bị can không đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, hành vi ra quyết định, bản án pháp luật cũng tồn tại trên thực tế. Các chủ thể của cơ quan tư pháp đã ban hành các quyết định,

bản án không phù hợp với thực tế nội dung vụ án, hoặc áp dụng không đúng quy định của pháp luật vào các văn bản trên gây nên những thiệt hại cho các chủ thể tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, xã hội. Những hành vi vi phạm này có thể cấu thành tội "Ra bản bản án trái pháp luật" (Điều 295 Bộ luật hình sự) hoặc tội "Ra quyết định trái pháp luật" (Điều 296 Bộ luật hình sự).

## 2.2. Thực trạng giải quyết các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong 5 năm từ năm 2006 đến 2010 trên địa bàn cả nước đã xảy ra 982 vụ án với 1.702 bị can phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp. Dưới đây là bảng thống kê số lượng án xâm phạm hoạt động tư pháp từ năm 2006 đến 2010 xảy ra trong cả nước thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

*Bảng 2.3. Các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp xảy ra trên địa bàn cả nước (từ năm 2006 đến năm 2010)*

Năm	Khởi tố, điều tra		Truy tố		Xét xử	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2006	200	310	194	283	201	315
2007	194	331	179	311	177	296
2008	196	338	191	298	195	307
2009	203	379	198	345	196	340
2010	189	344	190	330	192	335
<b>Tổng</b>	<b>982</b>	<b>1702</b>	<b>952</b>	<b>1567</b>	<b>961</b>	<b>1593</b>

*Nguồn: Cục thống kê Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

Đối với các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp thực hiện thì trong 5 năm qua (2006-2010) Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành điều tra 53 vụ án với 78 bị can.

*Bảng 2.4: Các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp (từ năm 2006 đến năm 2010)*

Năm	Khởi tố, điều tra		Đình chỉ vụ án		Truy tố		Xét xử	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2006	10	11	01	01	08	09	08	08
2007	06	13	02	02	05	09	04	07
2008	09	11	01	01	08	09	08	09
2009	12	16	01	02	10	12	09	11
2010	16	27	01	02	14	19	13	17
<b>Tổng</b>	<b>53</b>	<b>78</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>45</b>	<b>58</b>	<b>42</b>	<b>52</b>

*Nguồn: Cục thống kê Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

Nghiên cứu những vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp cho thấy tội phạm xảy ra ở tất cả các cơ quan tư pháp: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án; ở tất cả các cấp: trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Sau đây là số liệu cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp đã bị khởi tố bị can để điều tra.

*Bảng 2.5. Số lượng bị can trong các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp (Từ 2006 đến 2010)*

Năm	Tổng số	Bị can thuộc cơ quan Công an	Bị can thuộc Viện kiểm sát	Bị can thuộc Tòa án	Bị can thuộc cơ quan Thi hành án
2006	11	8	0	1	2
2007	13	6	2	4	1
2008	11	6	1	3	1
2009	16	6	0	5	5
2010	27	15	7	3	2
<b>Tổng</b>	<b>78</b>	<b>41</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>11</b>

*Nguồn: Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

Số lượng cán bộ tư pháp phạm tội chủ yếu tập trung cơ cấp quận huyện vì đây là các đơn vị trực tiếp tiến hành thực hiện các thủ tục tố

tụng ban đầu cũng như xét xử ở cấp sơ thẩm. Năm 2006 có 10 vụ án về các tội danh này thì xảy ra ở cấp huyện đến 08 vụ, còn 02 vụ xảy ra ở cấp tỉnh. Các vụ án xảy ra ở cấp huyện thường chiếm từ 70% - 85% tổng số vụ xảy ra trên thực tế.

### **2.3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp**

Trên thực tế có nhiều những khó khăn vướng mắc trong việc giải quyết loại án này.

*Thứ nhất*, dù các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp trong 5 năm qua không có những biến động đột biến về số lượng nhưng tính chất phức tạp của các vụ án không hề giảm, đặc biệt là những đối tượng phạm tội có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan tư pháp có xu hướng gia tăng đặc biệt là các đối tượng có thâm niên công tác lâu năm, nắm rõ các quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, cũng chính từ đặc điểm đặc trưng về chủ thể của tội phạm này là những cán bộ tư pháp - những người có trình độ pháp lý, hiểu biết xã hội, được giáo dục về đạo đức, tác phong của người cán bộ tư pháp, nên có những trường hợp phạm tội do nóng vội hoặc trước sức ép công việc mong muốn hoàn thành nhiệm vụ nên có hành vi vi phạm pháp luật.

*Thứ ba*, Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát quân sự trung ương là cơ quan có nhiệm vụ chức năng phát hiện điều tra loại tội phạm này lại có trụ sở duy nhất tại Hà Nội, còn tình hình tội phạm như đã nêu diễn ra trên phạm vi cả nước, ở tất cả các cấp hành chính, mà lớn các vụ việc phải tiến hành điều tra, xác minh ở địa phương, xa trụ sở cơ quan, xa nhà nên việc đi lại điều tra xác minh của các điều tra viên mất nhiều thời gian, tốn kém tiền của, không thể có sự chỉ đạo sát sao, thường xuyên của lãnh đạo đơn vị... Đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác động điều tra loại án nêu trên.

*Thứ tư*, đối với hoạt động xác minh tin báo, tố giác tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, giải quyết vụ án còn những bất cập. Công tác thụ lý, phân loại đơn tin thuộc thẩm quyền

còn hạn chế dẫn đến việc xác minh tràn lan, xác minh nhiều nhưng án khởi tố chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ số lượng vụ việc được xác minh. Vẫn còn tình trạng kéo dài thời gian xác minh, việc trả lời đơn tố cáo của công dân còn chưa đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật.

*Thứ năm*, trong một vài vụ án việc điều tra, thu thập chứng cứ còn chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa áp dụng hết các biện pháp mà pháp luật cho phép để điều tra. Còn để xảy ra tình trạng có đủ căn cứ để khởi tố vụ án nhưng hết thời hạn điều tra phải đình điều tra chỉ do không xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội hoặc đã khởi tố điều tra vụ án, khởi tố điều tra bị can nhưng sau đó phải đình chỉ do miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Chương 3**

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP MÀ NGƯỜI PHẠM TỘI LÀ CÁN BỘ THUỘC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP**

#### **3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật**

*Một là*, hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự.

Các quy định tại chương XXII của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đã thể chế hóa được một phần đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về đường lối xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của các cán bộ tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ chức năng của mình. Việc sửa đổi lần này đã phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp trong tình hình mới. Tuy nhiên, kể cả sau khi sửa đổi, một số quy định trong Bộ luật này vẫn còn bộc lộ những vấn đề bất cập, khó áp dụng trong thực tiễn, đặc biệt là đối với hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp của các chủ thể tiến hành tố tụng.

*Hai là*, hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tố tụng tư pháp. Trong đó chú trọng tăng thẩm quyền và trách nhiệm cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Chấp hành viên để họ chủ động thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính

độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tổ tụng của mình.

*Ba là*, hoàn thiện đổi mới hệ thống Cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối.

Sửa đổi hệ thống Cơ quan điều tra theo hướng Cơ quan điều tra gồm có Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân, Cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân, nhưng phải phân cấp điều tra cụ thể hơn nữa cho Cơ quan điều tra địa phương để bảo đảm tính đồng bộ trong điều tra, truy tố xét xử nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án.

### **3.2. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn và áp dụng pháp luật**

Để pháp luật được áp dụng, đi vào đời sống xã hội, các cơ quan có thẩm quyền phải hướng dẫn, giải thích pháp luật, tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp trên cả nước áp dụng thống nhất. Do đó, công tác hướng dẫn và áp dụng pháp luật là một hoạt động rất quan trọng đối với thực tiễn. Thực tiễn áp dụng pháp luật không thể tránh khỏi những vướng mắc mà các điều luật cũng như các văn bản dưới luật chưa hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa cụ thể. Thậm chí trong nhiều trường hợp còn có sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản của những bộ ngành khác nhau khi hướng dẫn, điều chỉnh cùng một vấn đề.

### **3.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp**

Trong thời gian qua, hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp từ trung ương đến địa phương không ngừng được kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp cũng được phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Trong thời gian tới, các ngành thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp cần thường xuyên đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cũng như lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

### **3.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan đến việc giải quyết các vụ án**

Sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong quá trình giải thích, hướng dẫn pháp luật cũng như việc giải quyết từng vụ án cụ thể là rất

quan trọng để việc áp dụng pháp luật bảo đảm tính khách quan, toàn diện, là một trong những yếu tố để hạn chế các vi phạm pháp luật của chủ thể khi tiến hành tố tụng.

Sau khi văn bản pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành, để chúng được thực thi và đi vào đời sống thì các cơ quan tư pháp cần có hướng dẫn thi hành để áp dụng văn bản pháp luật ấy. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc áp dụng pháp luật, tránh tình trạng mâu thuẫn, chông chéo giữa các ngành, khi có văn bản pháp luật mới ra đời, các cơ quan tư pháp ở trung ương cần nhanh chóng ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng.

### **3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động tư pháp, các cơ quan tư pháp và cán bộ thuộc cơ quan tư pháp**

#### **3.5.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện quyền giám sát tư pháp của các cơ quan dân cử**

Hoạt động giám sát của các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được quy định rõ trong điều 32 Bộ luật tố tụng hình sự. Sự giám sát của các cơ quan dân cử trong thời gian qua đã được tăng cường, thông qua hoạt động giám sát, tiếp xúc với cử tri đã phát hiện những vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng. Hoạt động này đã có tác động tích cực đến chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và hoạt động điều tra xử lý các vụ án hình sự nói riêng.

Do vậy cần đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn của các cơ quan tư pháp tại các kỳ họp Quốc hội, hội đồng nhân dân. Tăng cường và nâng cao hiệu lực giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp.

#### **3.5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật đối với việc thực hiện các hoạt động tư pháp, các cơ quan tư pháp và cán bộ thuộc cơ quan tư pháp**

Bên cạnh việc thực hiện tốt quyền giám sát tư pháp của các cơ quan dân cử, mỗi cơ quan tư pháp cần có sự kiểm tra, giám sát việc tuân theo

pháp luật trong việc thực hiện các hoạt động tư pháp của chính cơ quan và cán bộ của mình.

Viện kiểm sát là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp nhằm đảm bảo các hoạt động này tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, tăng cường chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát đối với các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ đảm bảo cho hoạt động tư pháp được nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

### **3.6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan tư pháp, các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ các cơ quan tư pháp**

Cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Cơ quan thi hành án hiện nay còn thiếu và lạc hậu ảnh hưởng đến chất lượng của các hoạt động tư pháp. Vì vậy, tăng cường cơ sở vật chất và phương tiện làm việc cho các cán bộ và cơ quan tư pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác giải quyết các vụ án và công tác thi hành án trên thực tế.

Một vấn đề cũng cần phải quan tâm là hoạt động tư pháp là hoạt động đặc thù nên cán bộ tư pháp cần chế độ lương, phụ cấp và các khoản đãi ngộ đặc thù đảm bảo điều kiện ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, không bị dao động, sa ngã trước mọi tác động cám dỗ, mua chuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

### **3.7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp**

Hiến pháp nước năm 1992 đã xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Vì vậy, hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung cũng như hoạt động của từng cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp nói riêng đều được đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của các cán bộ thuộc cơ quan tư pháp được thể hiện ở chỗ: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, chăm lo công tác quy

hoạch, tuyển chọn, bố trí sử dụng đúng năng lực của đảng viên cũng như việc chỉ đạo giải quyết những vụ việc quan trọng, phức tạp.

## **KẾT LUẬN**

Cải cách tư pháp là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo. Trong những năm qua, Ban Chấp hành trung ương, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã có một số nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật, trong đó nhấn mạnh đến nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp như Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII; Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020".

Trên cơ sở nghiên cứu quy định về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong lịch sử phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam và các quy định về cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp và các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong luật hình sự một số nước trên thế giới, luận văn đã phân tích khái niệm, các yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội xâm phạm hoạt động t- pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ đó, làm sáng tỏ bản chất pháp lý và những nội dung cơ bản của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan t- pháp theo luật hình sự Việt Nam cũng như đánh giá về thực trạng tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp, từ đó nêu ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp.

Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu và khả năng có hạn, trong khi đó nội dung cần giải quyết của đề tài rộng lớn và phức tạp; chắc chắn kết quả nghiên cứu của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô, các nhà khoa học và các bạn đồng nghiệp để công trình nghiên cứu được hoàn thiện và sâu sắc hơn.